

BỘ CÔNG THƯƠNG  
Số: 25/2019/TT-BCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2019

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2019/TT-BCT

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2019

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT  
ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện  
Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN**

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa;*

*Thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN ký ngày 26 tháng 02 năm 2009 tại Hội nghị cấp cao lần thứ 14 tại Cha-am, Thái Lan giữa các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (sau đây gọi là Thông tư số 22/2016/TT-BCT).*

## **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT**

1. Khoản 4 Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Bãi bỏ Phụ lục IV - Danh mục các mặt hàng công nghệ thông tin (ITA) tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 22/2016/TT-BCT và thay thế bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Thủ tục cấp và kiểm tra C/O thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về xuất xứ hàng hóa và Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 22/2016/TT-BCT.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020./.

### ***Nơi nhận:***

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Tổng  
bí thư,

Văn phòng Quốc hội, Văn phòng TƯ và Ban  
của Đảng;

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc  
Chính phủ;

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;

- Viện KSND tối cao, Tòa án ND tối cao;

- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn  
bản);

- Công báo;

- Kiểm toán Nhà nước;

- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ  
Công Thương;

- Các BQL các KCN, KCX và KKT (36);

**BỘ TRƯỞNG**

**(Đã ký)**

**Trần Tuấn Anh**

- Sở Công Thương Hải Phòng;
- Bộ Công Thương: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; Vụ Pháp chế; các Vụ, Cục; các Phòng QLXNK khu vực (19);
- Lưu: VT, XNK (3).

## Phụ lục

### DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ITA)

(ban hành kèm theo Thông tư số 25/2019/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-BCT)

| STT | Mã số hàng hóa | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                   |
|-----|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 3818.00.00     | Các nguyên tố hóa học đã được kích tạt dùng trong điện tử, ở dạng đĩa, tấm mỏng hoặc các dạng tương tự; các hợp chất hóa học đã được kích tạt dùng trong điện tử |
| 2   | 7017.10.10     | - - Ống thạch anh dùng trong lò phản ứng và vòng kẹp được thiết kế để chèn vào lò luyện khuếch tán và lò ôxi hóa để sản xuất tấm bán dẫn mỏng                    |
| 3   | 7020.00.20     | - Ống thạch anh dùng trong lò phản ứng và vòng kẹp được thiết kế để chèn vào lò luyện khuếch tán và lò ôxi hóa để sản xuất tấm bán dẫn mỏng                      |
| 4   | 8419.39.11     | - - - Máy xử lý vật liệu bằng quá trình gia nhiệt, để sản xuất tấm mạch in, tấm mạch dây in hoặc tấm mạch in đã lắp ráp                                          |

| STT | Mã số hàng hóa | Mô tả hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5   | 8419.89.13     | - - - Máy xử lý vật liệu bằng quá trình gia nhiệt, để sản xuất tấm mạch in, tấm mạch dây in hoặc tấm mạch in đã lắp ráp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 6   | 8419.89.19     | - - - Loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7   | 8420.10.10     | - - Thiết bị có ứng dụng phim khô hoặc dung dịch cản quang, lớp cảm quang, bột hàn nhão, vật liệu hàn hoặc vật liệu kết dính phủ lên các đế của tấm mạch in hoặc tấm mạch dây in hoặc các linh kiện của chúng                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 8   | 8420.91.10     | - - - Cửa hàng hóa thuộc phân nhóm 8420.10.10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 9   | 8420.99.10     | - - - Cửa hàng hóa thuộc phân nhóm 8420.10.10                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10  | 8424.89.40     | - - - Thiết bị gia công ướt, bằng cách phun bắn, phun rải hoặc phun áp lực các dung dịch hóa học hoặc điện hóa lên các đế của các tấm mạch in hoặc tấm mạch dây in; thiết bị tạo vết của các chất lỏng, bột hàn nhão, bi hàn, vật liệu hàn hoặc chất bịt kín lên tấm mạch in, tấm mạch dây in hoặc linh kiện của chúng; thiết bị có ứng dụng phim khô hoặc dung dịch cản quang, lớp cảm quang, bột hàn nhão, vật liệu hàn hoặc vật liệu kết dính lên các đế của tấm mạch in, tấm mạch dây in hoặc linh kiện của chúng |
| 11  | 8428.20.90     | - - Loại khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 12  | 8428.90.20     | - - Máy tự động để dịch chuyển, xử lý và kẹp giữ tấm mạch in, tấm mạch dây in hoặc tấm mạch in đã lắp ráp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 13  | 8431.39.40     | - - - Cửa máy tự động dùng để dịch chuyển, xử lý và kẹp giữ các tấm mạch in, tấm mạch dây in hoặc tấm mạch in đã lắp ráp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |